TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KẾ SÁCH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **120**/2022/HNGĐ-ST
Ngày 07 tháng 11 năm 2022
V/v tranh chấp Hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Hiếu
Bà Tăng Thị Bạch Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Tư, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách *tham gia phiên tòa:* Bà Lâm Bích Ngọc-Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 296/2022/TLST-HNGĐ, ngày 03/10/2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 348/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/10/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Huỳnh Tấn M, địa chỉ: ấp X, xã T, huyện K, tỉnh Sóc Trăng;

Bị đơn: Bà Nguyễn Thu V (Thùy L), địa chỉ: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện ngày 30/9/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Huỳnh Tấn M trình bày: Giữa nguyên đơn với bị đơn là bà Nguyễn Thu V tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ khoảng năm 2010, không có đăng ký kết hôn. Hai người không có con chung. Quá trình chung sống do không cùng quan điểm, tính tình không phù hợp, nên thường xảy ra mâu thuẫn cãi nhau và không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng. Nay ông M yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng giữa ông với bà V; về con chung không có; về tài sản chung và nợ ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thu V trình bày: Bà V thừa nhận phần trình bày của ông M về thời điểm sống chung, không đăng ký kết hôn và không có con chung là đúng; bà V cho biết thời gian sống chung do không có nghề nghiệp nên mỗi người cùng tìm kiếm việc làm riêng để tạo thu nhập, cuộc sống khá vất vả, lúc hai người chia tay nhau không còn sống chung thì bà V có trả thay cho anh M nhiều khoản

nợ, nay bà V muốn anh M phải hoàn lại, nhưng bà V sẽ tự thương lượng, thỏa thuận với anh M để giải quyết.

Ý kiến của Viện Kiểm sát: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nhận xét về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nhìn chung đều thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông M và bà V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

[1] Tại phiên tòa, ông Huỳnh Tấn M là nguyên đơn vắng mặt, nhưng ông M đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án, theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân, giữa ông Huỳnh Tấn M với bà Nguyễn Thu V thuộc trường hợp nam, nữ tổ chức cuộc sống chung và coi nhau là vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, nên về nguyên tắc không được pháp luật công nhận là vợ chồng, không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Hội đồng xét xử xác định quan hệ hôn nhân này là không hợp pháp. Từ việc hôn nhân được xem là không hợp pháp nên khi có yêu cầu ly hôn, Tòa án không xem xét mâu thuẫn của các bên để khuyến khích hòa giải đoàn tụ, hàn gắn; chỉ xem xét giải quyết các tranh chấp về nuôi con chung và tài sản chung nếu có, theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *"Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này"*.

Theo quy định này và trên cơ sở đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Ông M và bà V đều xác nhận hai người không có con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ: Ông M không yêu cầu Tòa án giải quyết, bà V không có yêu cầu phản tố, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo của đương sự được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 228, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 14, 51 và 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình và được giải quyết như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Huỳnh Tấn M và bà Nguyễn Thu V.

- *Về con chung:* Không có.

- *Về tài sản chung và nợ:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Về án phí: Ông Huỳnh Tấn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng án phí ông M đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00047XX ngày 03/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện K;
- Chi cục THA dân sự huyện K;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng (để BC);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Diệu